

Số 97/KHTH HN-ĐBP

Mường Thanh, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
DAY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU
SỐ TRƯỚC KHI VÀO LỚP MỘT, NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

Căn cứ Hướng dẫn 1151/PGDĐT- GDTH V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trẻ trước khi vào lớp Một. Trường TH Hà Nội – Điện Biên Phủ xây dựng kế hoạch dạy và học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. Mục đích yêu cầu:

Day và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một giúp các em chuẩn bị sẵn tâm thế sẵn sàng, tạo hứng thú, chủ động cho trẻ học tập; hình thành một số kỹ năng học tập cơ bản và năng lực sử dụng tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp, ứng xử xã hội cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Tích hợp dạy và học tiếng Việt với dạy các kỹ năng học tập ban đầu, tích hợp dạy và học tiếng Việt với dạy và học văn hoá dân tộc.

II. Số lượng trẻ học tiếng Việt trước khi vào lớp Một

Căn cứ kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 của nhà trường, số trẻ dân tộc thiểu số là 23 trẻ

Số trẻ tham gia học tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1: 23 trẻ, trong đó 11 nam, 12 nữ

(có danh sách chi tiết kèm theo)

III. Thời lượng, thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức:

1. Thời lượng, thời gian:

- Thời lượng: 60 tiết

- Thời gian:

+Thực hiện từ ngày tựu trường 22/8/2024 đến trước ngày khai giảng năm học mới: 42 tiết.

+ Trong học kỳ I: 18 tiết

2. Địa điểm:

Do điều kiện hiện tại, nhà trường chưa được chính thức nhận bàn giao Cơ sở vật chất ngôi trường mới được quan tâm nâng cấp sửa chữa. Nên đến thời điểm hiện

tại, nhà trường nhờ địa điểm dạy tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 tại Trung tâm Ngoại ngữ Tin học tỉnh Điện Biên.

(Khi nhà trường được bàn giao công trình sửa chữa, nâng cấp theo đúng theo quy định, sẽ thông có thông báo kịp thời về việc rời địa điểm học tới phụ huynh, trẻ).

3. Hình thức dạy:

- Thiết kế các bài học theo các hoạt động cơ bản gồm:

Hoạt động 1: Khởi động, kết nối;

Hoạt động 2: khám phá, luyện tập;

Hoạt động 3: vận dụng, trải nghiệm.

- Đa dạng hóa các hoạt động dạy và học (hoạt động dạy học từ và câu; hoạt động đóng vai và tham gia trò chơi học tập; hoạt động múa hát, đọc thơ, vẽ và đồng dao; hoạt động tô, vẽ tranh; hoạt động kể chuyện....) thông qua các hình thức và phương pháp tổ chức khác nhau (làm mẫu, thực hành, trải nghiệm...) để nâng cao hiệu quả dạy học.

- Linh hoạt trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ, trong việc sử dụng ngữ liệu dạy học, đồ dùng dạy học phù hợp với điều kiện và tâm lý trẻ.

Thực hiện việc tăng cường dạy học tiếng Việt từ ngày 22 tháng 8 đến ngày 4 tháng 9 trừ ngày nghỉ lễ và các ngày cuối tuần. Thời lượng 3 tiết/buổi, 6 tiết/ngày. Đảm bảo trẻ đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn Tiếng Việt trước khi vào lớp Một; trẻ tự tin trong học tập, giao tiếp bằng tiếng Việt.

Tổ chức tốt các hoạt động lên lớp, xây dựng kế hoạch dạy học; xây dựng góc ngôn ngữ tiếng Việt; tạo môi trường thân thiện giúp cho trẻ cởi mở và tự tin hơn khi đến trường.

Thực hiện sử dụng Tài liệu dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một do Bộ GD&ĐT ban hành (Tài liệu dành cho trẻ lớp Một vùng dân tộc thiểu số).

Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số vào các buổi học. Mỗi bài học được thực hiện trong 3 tiết, mỗi tiết 35 phút, có 2 lần nghỉ giữa giờ 10 và 15 phút. Mỗi buổi học khoảng 120 phút.

Phân bổ thời gian các tiết như sau:

+ Tiết 1: Tập trung chủ yếu học nghe và nói những từ và mẫu câu mới.

+ Tiết 2: Tập trung chủ yếu học đọc theo sách tranh khổ to bao gồm đọc to nghe chung (đọc thành tiếng) và đọc hiểu (trả lời câu hỏi nói lại theo tranh)

+ Tiết 3: Tập trung chủ yếu học viết bao gồm tô chữ cái, tô từ dưới tranh, tô chữ số, tô theo phác nét và tô màu tranh khổ nhỏ, tô từ dưới tranh.

4. Nội dung dạy và học

- Chuẩn bị tâm thế vào lớp Một.

- Hình thành các kỹ năng học tập cơ bản.

- Hình thành và phát triển năng lực nghe, nói.

- Hình thành và phát triển năng lực đọc.

- Hình thành và phát triển năng lực viết.

Các nội dung này được sắp xếp theo trình tự khoa học, tương ứng với 20 bài học, thể hiện thông qua các chủ đề, chủ điểm gần gũi và phù hợp với trẻ theo định

hướng tiếp cận năng lực và phẩm chất người học
Chương trình cụ thể như sau:

Chương trình dạy học tăng cường Tiếng Việt					
Chủ đề	Tên bài học	Điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Thời lượng	Tiết theo PPCT	Ghi chú
Chủ đề 2: Em và bạn bè	Bài 1: Bài học đầu tiên	Nói và nghe: Chào gặp mặt và chào tạm biệt, tự giới thiệu, làm quen, cảm ơn và xin lỗi. (T1)	3	1	
		Đọc: Làm quen với sách và cách đọc sách (T2)		2	
		Viết: Cách cầm bút, tô nét thẳng, ngang, xiên trái, xiên phải. (T3)		3	
	Bài 2: Nói về em	Nói và nghe: Tự giới thiệu tên tuổi, giới thiệu cha mẹ, cô giáo, sở thích cá nhân. (T1)	3	4	
		Đọc: Quan sát tranh và tìm hiểu clip theo chủ đề. (T2)		5	
		Viết: Viết bảng, tô nét móc xuôi, móc ngược, móc hai đầu. (T3)		6	
	Bài 3: Bạn của em ở trường	Nói và nghe: Giới thiệu bạn, đặt câu hỏi về người, nhân vật (T1)	3	7	
		Đọc: Truyện tranh Những người bạn mới T2		8	
		Viết: Viết bảng, tô nét cong trái, nét cong phải, nét cong kín. (T3)		9	
Bài 4: Bạn của em ở nhà	Nói và nghe: Giới thiệu bạn, đặt câu hỏi về bạn (T1)	3	10		
	Đọc: Truyện tranh Những người bạn hàng xóm. (T2)		11		
	Viết: Viết bảng, tô nét khuyết trên, nét khuyết dưới, nét thắt giữa, nét thắt trên. (T3)		12		
Chủ đề 3: Em và nhà trường	Bài 5: Trường tiểu học của em	Nói và nghe: Giới thiệu trường, lớp của em, đặt câu hỏi về trường, lớp. (T1)	3	13	
		Đọc: Truyện tranh Mùa thu đến rồi. (T2)		14	
		Viết: Viết bảng, tô chữ a, ă, â, dấu huyền, dấu sắc. (T3)		15	
	Bài 6: Lớp một của em	Nói và nghe: Giới thiệu trường, lớp của em, đặt câu hỏi về trường, lớp. (T1)	3	16	
		Đọc: Truyện tranh Cuộc phiêu lưu thú vị T2		17	
		Viết: Viết bảng, tô chữ b, c, dấu hỏi. (T3)		18	

	Bài 7: Vui học ở trường	Nói và nghe: Kể về hoạt động của em và các bạn ở lớp. Đặt câu hỏi về hoạt động.(T1)	3	19	
		Đọc: Truyện tranh Hạt nắng bé con. (T2)		20	
		Viết: Viết bảng, tô chữ d, đ, dấu ngã. (T3)		21	
Chủ đề 4: Em và gia đình	Bài 8: Người thân trong nhà em	Nói và nghe: Giới thiệu người thân trong gia đình. Kể và hỏi về việc làm của người thân. (T1)	3	22	
		Đọc: Truyện tranh Bé Mon tập vẽ. (T2)		23	
		Viết: Viết bảng, tô chữ e, ê, dấu nặng. (T3)		24	
	Bài 9: Đồ dùng trong nhà em	Nói và nghe: Giới thiệu người thân trong gia đình. Kể và hỏi về việc làm của người thân. (T1)	3	25	
		Đọc: Truyện tranh Chiếc gùi của Y Linh (T2)		26	
		Viết: Viết bảng, tô chữ g, h, số 0, 1. (T3)		27	
	Bài 10: Em làm việc nhà	Nói và nghe: Kể việc em làm ở nhà. Hỏi về việc em làm ở nhà (T1)	3	28	
		Đọc: Truyện tranh Làm việc giúp bố mẹ nào. (T2)		29	
		Viết: Viết bảng, tô chữ i, y, số 2, 3. (T3)		30	
Chủ đề 5: Em và bản làng	Bài 11: Bản làng của em	Nói và nghe: Giới thiệu về bản làng, dân tộc em. Hỏi về bản làng, dân tộc. (T1)	3	31	
		Đọc: Truyện tranh Trứng đỏ may mắn. (T2)		32	
		Viết: Viết bảng, tô chữ k, l, số 4, 5. (T3)		33	
	Bài 12: Cảnh vật ở làng em	Nói và nghe: Giới thiệu cảnh vật ở bản làng. Hỏi về cảnh vật ở bản làng. (T1)	3	34	
		Đọc: Truyện tranh Bà oi, bận chín rồi! (T2)		35	
		Viết: Viết bảng, tô chữ m, n, số 6, 7. (T3)		36	
	Bài 13: Công việc của người ở bản làng em	Nói và nghe: Kể và hỏi về công việc, hoạt động của người ở bản làng. (T1)	3	37	
		Đọc: Truyện tranh Tết mùa mưa thật vui.(T2)		38	
		Viết: Viết bảng, tô chữ o, số 8, 9. (T3)		39	
Chủ đề 6: Em yêu thiên nhiên	Bài 14: Loài vật quanh em	Nói và nghe: Giới thiệu và hỏi về những con vật ở quanh em. (T1)	3	40	
		Đọc: Truyện tranh Thần lùn xin đuôi. (T2)		41	
		Viết: Viết bảng, tô chữ ô, o (T3)		42	
	Bài 15: Cây cối quanh em	Nói và nghe: Giới thiệu và hỏi về cây cối, hoa, quả. (T1)	3	43	
		Đọc: Truyện tranh Cây có "ngủ đông". (T2)		44	

		Viết: Viết bảng, tô chữ p, q.ết bảng, tô chữ ô, o (T3)		45	
	Bài 16: Tiếng kêu cứu từ rừng xanh	Nói và nghe: Kể và hỏi về những việc làm sạch, đẹp, an toàn cho bản làng. (T1)	3	46	
		Đọc: Truyện tranh Tiếng kêu cứu từ rừng xanh. (T2)		47	
		Viết: Viết bảng, tô chữ r, s. (T3)		48	
Chủ đề 7: Ước mơ của em	Bài 17: Trò chơi	Nói và nghe: Kể và hỏi về trò chơi, cuộc đi chơi em thích (T1)	3	49	
		Đọc: Truyện tranh Trò chơi. (T2)		50	
		Viết: Viết bảng, tô chữ t (T3)		51	
	Bài 18: Đến trường thật là vui	Nói và nghe: Kể và hỏi về những hoạt động học em thích. (T1)	3	52	
		Đọc: Truyện tranh Đến trường thật là vui (T2)		53	
		Viết: Viết bảng, tô chữ u, ư. (T3)		54	
Chủ đề 8: Ôn tập và đánh giá	Bài 19: Lớn lên em làm gì?	Nói và nghe: Kể về nghề em thích. Hỏi về nghề nghiệp. (T1)	3	55	
		Đọc: Truyện tranh Giấc mơ. (T2)		56	
		Viết: Viết bảng, tô chữ v, x. (T3)		57	
	Bài 20: Điều em đã học	Nói và nghe: Tự giới thiệu bản thân, kể về gia đình và người thân, kể về hoạt động học em thích. (T1)	3	58	
		Đọc: Truyện tranh Y Mai đến trường. (T2)		59	
		Viết: Tô từ ngữ dưới tranh. (T3)		60	

** Lưu ý: Căn cứ tình hình thực tế về năng lực trẻ, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức các hình thức dạy học sao cho phù hợp, đảm bảo phát huy tốt nhất năng lực học tập cho trẻ.*

VI. Biện pháp thực hiện:

a) Về cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học:

- Địa điểm tổ chức dạy và học tại trường đảm thuận tiện đi lại, an toàn và phù hợp với tâm sinh lí của trẻ.

- Lớp học đảm bảo vệ sinh, an toàn, thoáng mát, đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp, đúng quy định, có đủ nước sạch; không gian thân thiện, ...

- Được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học, các trang thiết bị, tài liệu dạy học phục vụ cho việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

b) Về đội ngũ giáo viên:

- Giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một, ưu tiên những giáo viên dạy lớp Một có năng lực tốt, có tay nghề vững vàng, am hiểu văn hóa địa phương, dân tộc của trẻ.

- Giáo viên hỗ trợ trẻ lựa chọn và thực hiện các hoạt động học tập phù hợp với năng lực của trẻ, những nội dung, ngữ liệu học tập gần gũi với cuộc sống thực tế của

trẻ; khích lệ, động viên trẻ trong quá trình dạy và học; hình thành cách học và nền nếp cho trẻ ngay từ những ngày đầu đến lớp.

- Tạo mối quan hệ thân thiện, cởi mở. Giáo viên tôn trọng văn hóa và ngôn ngữ dân tộc của trẻ; cách ứng xử, giao tiếp của giáo viên nhẹ nhàng, tự nhiên, khuyến khích trẻ hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ học tập thông qua tổ chức hoạt động học tập và trải nghiệm.

- Chú trọng đến công tác Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS kết hợp trong từng tiết học, buổi học. Tổ chức tốt Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS trước khi vào lớp Một dưới nhiều hình thức phong phú, tạo cho các em có cơ hội được giao tiếp, thể hiện trước tập thể để các em mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp.

- Giáo viên lập kế hoạch thực hiện các hoạt động và phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ: Thực hiện tốt việc trang trí lớp, xây dựng môi trường lớp học thân thiện,..

- Thường xuyên kèm cặp giúp đỡ trẻ. Theo dõi sự tiến bộ trẻ để có biện pháp phù hợp.

- Trao đổi với cha mẹ trẻ tạo điều kiện tốt nhất cho con em đi học đồng thời nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ học tập của các em.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ theo dõi thời gian học tập ở trường và ở nhà

b. Đối với trẻ được tăng cường tiếng Việt:

- Tạo tâm thế thoải mái, vui vẻ khi được đến trường, thích đi học; tự lập, tự vệ sinh cá nhân; tự chuẩn bị trang phục, sách vở, tài liệu học tập trước khi đi học.

- Tự tin và chủ động thực hiện những nhiệm vụ được giao; hứng thú, tham gia tích cực các hoạt động của trường, lớp; mạnh dạn giao tiếp và có ứng xử phù hợp với những người xung quanh.

- Tự giác sử dụng đồ dùng học tập; làm việc theo cặp đôi, theo nhóm; nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và tự trình bày kết quả với thầy cô, bạn bè; phát huy năng lực về nghe, nói, đọc, viết ở mức độ ban đầu; được phát triển năng lực giao tiếp tiếng Việt và kỹ năng ứng xử trong môi trường mới.

- Chấp hành tốt nội quy của nhà trường, của lớp; đi học đầy đủ, chuyên cần, không tùy tiện nghỉ học.

Trên đây là kế hoạch dạy và học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, năm học 2024-2025. Yêu cầu cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường, tổ chuyên môn khối 1, giáo viên dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một nghiêm túc triển khai, thực hiện. Phụ huynh có con em tham gia lớp học phối hợp đưa đón và quản lý con em đảm bảo an toàn trong thời gian học tập./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn;
- Phụ huynh trẻ (bảng tin, trang Wbsite);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Nga

DANH SÁCH
Trẻ học tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số
trước khi vào lớp 1, Năm học 2024-2025
(Kèm theo công văn số 97/KHTH HN-ĐBP, ngày 20 tháng 8 năm 2024)

Stt	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	Lò Ngọc Ánh	05.03.2018	Thái	A1
2	Lường Đức Thiên Ân	30.10.2018	Thái	A1
3	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	20.10.2018	Thái	A1
4	Lù Gia Nghĩa	20.07.2018	Thái	A1
5	Hoàng Phú Trọng	26.12.2018	Tày	A1
6	Thào Lê Bảo Anh	28.01.2018	Mông	A2
7	Khuất Thùy Chi	20.11.2018	Nùng	A3
8	Nguyễn Ngọc Diễm	05.06.2018	Tày	A3
9	Nguyễn Phúc Lâm	09.05.2018	Mường	A3
10	Quàng Đức Long	18.02.2018	Thái	A3
11	Nguyễn Kim Ngân	21.04.2018	Thái	A3
12	Lương Tiên Bình	31.05.2018	Thái	A4
13	Sìn Đức Toàn	19.10.2018	Thái	A4
14	Phan Đức Bình	07.05.2018	Tày	A5
15	Tao Đình Giang	05.04.2018	Thái	A5
16	Trần Thị Bảo Quyên	22.01.2018	Thái	A5
17	Lò Mai Nhã Uyên	08.06.2018	Thái	A5
18	Lò Vũ Tùng Dương	21.05.2018	Thái	A6
19	Tao Gia Hân	14.06.2018	Thái	A6
20	Nguyễn Minh Huệ	27.08.2018	Thái	A6
21	Lò Trang Linh	16.03.2018	Thái	A6
22	Cà Mạnh Quân	20.9.2018	Thái	A6
23	Sùng Thị Khánh Vy	11.05.2018	Mông	A6
